

Số: 876/BC-VP

Quảng Ngãi, ngày 7 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Thực hiện công tác dân vận chính quyền 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1315/SNV-XDCQ ngày 10/6/2021 về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền 6 tháng đầu năm 2021; trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh (sau đây viết tắt là Văn phòng) báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

- Ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình công tác theo nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh (*Quyết định số 26/QĐ-VP ngày 17/02/2021*).

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện QCDCCS và công tác dân vận chính quyền năm 2021, tại Văn phòng đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 363/KH-VP ngày 26/3/2021 về thực hiện QCDCCS và công tác dân vận chính quyền năm 2021.

- Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở tham mưu Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; QCDCCS theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; triển khai thực hiện Công văn số 247-CV/TU ngày 08/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai công tác dân vận chính quyền năm 2021; tham gia hưởng ứng, triển khai thực hiện phong trào thi đua dân vận khéo giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 32-KH/ĐUK ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh qua việc triển khai xây dựng mô hình công tác dân vận khéo tại 02 đơn vị thường xuyên tiếp xúc, làm việc với dân là: Ban Tiếp công dân tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

2. Công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính (TTHC)

a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh: Ban hành kịp thời, đầy đủ các kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2021, trong đó tập trung đến công việc đẩy mạnh cải cách TTHC như: Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 28/01/2021*); Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh (*Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 03/02/2021*); Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh (*Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2021*); Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ

tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh (*Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2021*).

b) Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh:

Để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 2043/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi và tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính trong nội bộ, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1782/KH-VP ngày 30/12/2020 về công tác cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 385/KH-VP ngày 31/3/2021 về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện “mục tiêu kép”

Văn phòng UBND tỉnh đã chủ động xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm, kế hoạch theo từng thời kỳ; kịp thời nắm bắt, xử lý thông tin để tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo điều hành toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh; tích cực tham mưu UBND tỉnh chủ động phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của các kỳ họp HĐND tỉnh xây dựng nội dung nghị quyết trình, thông qua tại các kỳ họp HĐND tỉnh và cụ thể hóa việc thực hiện. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các ý kiến của HĐND tỉnh, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, theo lộ trình thời gian và điều kiện thích hợp, tích cực giải quyết kiến nghị của cử tri và trả lời các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức các phiên họp thường kỳ và các cuộc họp xử lý công việc theo đúng Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của UBND tỉnh; cải cách công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; duy trì tổ chức giao ban định kỳ để tập trung đôn đốc giải quyết những nội dung thuộc thẩm quyền.

Tích cực tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh và UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội vừa tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, đạt “mục tiêu kép” là vừa phòng, chống dịch covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Tính đến ngày 4/6/2021 đã tham mưu UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trên 5.316 văn bản các loại, gồm: 21 quyết định quy phạm, 11 chỉ thị, 1251 quyết định của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, 33 quyết định xử phạt hành chính, 200 thông báo, 2543 công văn, 84 báo cáo, 84 kế hoạch, 60 tờ trình, 170 văn bản các loại của Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các Ban chỉ đạo; 859 văn bản các loại thuộc thẩm quyền của Văn phòng UBND tỉnh.

2. Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

a) Trên cơ sở nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Văn phòng UBND tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu kịp thời công tác chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đầy đủ các kế hoạch để triển khai trên địa bàn tỉnh gồm: Kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; kiểm tra công tác kiểm soát TTHC; truyền thông về công tác kiểm soát TTHC.

b) Về công bố, công khai TTHC và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố 13 TTHC mới ban hành, 11 TTHC thay thế, 26 TTHC sửa đổi và 62 TTHC bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp với các sở tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh 10 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; quy trình nội bộ lĩnh vực thông tin truyền thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

Chủ trì tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 414 TTHC đủ điều kiện phục vụ người dân, tổ chức thực hiện trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 29/4/2021*), hoàn thành nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trong Chương trình công tác năm 2021.

c) Triển khai vận hành, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng của tỉnh Quảng Ngãi lên Hệ thống báo cáo Chính phủ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã sử dụng Hệ thống báo cáo Chính phủ để báo cáo công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

d) Tham mưu triển khai tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đất đai thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ người dân theo chỉ đạo Văn phòng Chính phủ (kể từ từ ngày 01/6/2021).

đ) Tham mưu tiếp nhận, chuyển cơ quan liên quan xử lý hơn 90 phản ánh, kiến nghị liên quan đến thực hiện, giải quyết TTHC do Văn phòng Chính phủ tiếp nhận, chuyển liên thông đến tỉnh Quảng Ngãi trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ (10 trường hợp) và do người dân gửi đơn trực tiếp.

3. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

a) Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại Trung tâm:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm là **50.003** hồ sơ, trong đó: Của các Sở là 30.615 hồ sơ (kỳ trước chuyển qua là **2.353** hồ sơ; tiếp nhận mới là **28.262** hồ sơ). Kết quả: đã giải quyết 28.916 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn 28.509 hồ sơ, chiếm tỷ lệ **98,6%**; trễ hạn: 407 hồ sơ, chiếm tỷ lệ: 1,4%;

đang giải quyết 1.699 hồ sơ.

- Hồ sơ lĩnh vực đất đai của hộ gia đình: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 19.388 hồ sơ (kỳ trước chuyển qua là 4.058 hồ sơ; tiếp nhận mới là 15.338 hồ sơ). Kết quả đã giải quyết 15.964 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn 12.154 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 76,1%; trễ hạn 3.810 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 23,9%; đang giải quyết 3.424 hồ sơ.

b) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ: Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ với tổng số 3.159 hồ sơ, trong đó có 797 hồ sơ cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 2.362 hồ sơ lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

c) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số lượng hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ngày càng tăng; 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận, giải quyết 7.888 hồ sơ nộp trực tuyến, tập trung vào các lĩnh vực: thủy sản; thú y; xúc tiến thương mại; việc làm; thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; đường bộ (cấp đổi phù hiệu xe),...

d) Kết quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính: Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua đường Bưu chính là 3.328 hồ sơ. Phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện chuyển trả 3.019 hồ sơ đã giải quyết qua đường bưu điện theo yêu cầu của tổ chức, công dân, tập trung vào các lĩnh vực: xúc tiến thương mại, lý lịch tư pháp, cấp đổi giấy phép lái xe, việc làm...

d) Kết quả hồ sơ TTHC liên thông về Văn phòng UBND tỉnh: Trung tâm đã phối hợp với các sở tiếp nhận, luân chuyển về Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh 447 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả 427 hồ sơ, đang giải quyết 20 hồ sơ, phần lớn hồ sơ đều được giải quyết trước hạn và đúng hạn.

đ) Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của Văn phòng ĐKDD - Chi nhánh thành phố và Phòng Tài nguyên Môi trường: Tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm là **12.395** hồ sơ (kỳ trước chuyển qua là **4.370** hồ sơ, tiếp nhận mới là **8.025** hồ sơ). Kết quả đã giải quyết 8.753 hồ sơ, trong đó trả kết quả trước hạn và đúng hạn 6.286 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 72%; số hồ sơ giải quyết trễ hạn 2.467 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 28%; đang giải quyết là 3.642 hồ sơ.

e) Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC: Có 20.782 lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó đánh giá mức độ rất hài lòng và mức độ hài lòng: 20.739 lượt, chiếm tỷ lệ 99,8%; mức độ bình thường: 43 lượt, chiếm tỷ lệ 0,2%.

4. Về công tác tiếp dân, xử lý giải quyết đơn thư KNTC khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp công dân: Trong 06 tháng đầu năm 2021, Ban Tiếp công dân tỉnh

đã tiếp thường xuyên tổng cộng 111 lượt (131 người); trong đó có 01 đoàn đông người: 05 hộ dân ở thôn An Định, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành yêu cầu giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao chiếm đường dân sinh của các hộ dân. Tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định: Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp công dân định kỳ và đột xuất 5 lượt (48 người); trong đó có 02 đoàn đông người: 05 hộ dân ở thôn Thạch By, xã Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ yêu cầu di dời Nhà máy xử lý rác huyện Đức Phổ và trả lại sân vận động Sa Huỳnh cũ; 35 hộ dân ở tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi yêu cầu sớm triển khai thực hiện dự án Khu dân cư Đê bao kết hợp chỉnh trang đô thị (giai đoạn 2). Tích cực trong việc tham mưu và phối hợp trong công tác tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý, giải quyết và triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định kịp thời, đạt chất lượng và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tham gia Tổ 571 trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp dân phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 tại trụ sở tiếp dân; tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo quy định, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trong suốt thời gian trước trong và sau bầu cử.

b) Tiếp nhận, xử lý đơn thư KNTC: Trong kỳ báo cáo, Ban Tiếp công dân tỉnh đã tiếp nhận tổng cộng 515 đơn (có 23 đơn có nhiều người đứng tên); số đơn đủ điều kiện xử lý: 233 đơn. Đơn khiếu nại: 174 đơn; đơn tố cáo: 34 đơn; đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp đất đai: 307 đơn. Đơn không đủ điều kiện xử lý, đơn trùng, đơn đã xử lý đang chờ kết quả giải quyết: 282 đơn. Tiếp nhận, xử lý 307 đơn kiến nghị, phản ánh, trong đó đơn đủ điều kiện xử lý 73 đơn; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 68 đơn; đơn đốc giải quyết 05 đơn.

4. Việc nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật kỷ cương hành chính

a) Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của đảng viên; thực hiện nghiêm những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm, gắn với việc thực hiện trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 06/9/2016 Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được. Thường xuyên tổ chức thực hiện tốt Quy chế Văn hóa công sở, Đề án văn hóa công vụ; các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và Quy tắc ứng xử ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 31/4/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh. Kết quả trong kỳ báo cáo, cơ quan không trường hợp nào vi phạm.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt. Đã thực hiện tốt việc gửi nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-CP của Chính phủ; triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số lượng hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ngày càng tăng;

6 tháng đầu năm đã tiếp nhận, giải quyết 7.888 hồ sơ nộp trực tuyến, tập trung vào các lĩnh vực: thủy sản; thú y; xúc tiến thương mại; việc làm; thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; đường bộ (cấp đổi phù hiệu xe),...; đồng thời phối hợp với các Ngân hàng triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện dịch vụ công tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

5. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để MTTQVN và các tổ chức chính trị-xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh.

a) Phối hợp thực hiện giám sát phản biện xã hội

b) lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Việc đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết TTHC được thực hiện thông qua thiết bị Tablet bố trí tại các quầy tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả hoặc thông qua Phiếu đánh giá (*sử dụng Phiếu đánh giá đối với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư (lĩnh vực đăng ký thành lập doanh nghiệp) do sử dụng phần mềm riêng của Bộ, ngành Trung ương*); hoặc có thể đánh giá mức độ hài lòng qua trang web: motcua.quangngai.gov.vn. Trong 6 tháng đầu năm 2021 có 20.782 lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó đánh giá mức độ rất hài lòng và mức độ hài lòng: 20.739 lượt, chiếm tỷ lệ 99,8%; mức độ bình thường: 43 lượt, chiếm tỷ lệ 0,2%...

6. Việc đăng ký mô hình “dân vận khéo”

Thời gian qua, Đảng ủy, lãnh đạo cơ quan đã quan tâm xem xét, bàn bạc và thông nhất xác định 02 mô hình “dân vận khéo” thường xuyên tiếp xúc, làm việc với dân của Văn phòng UBND tỉnh: Ban Tiếp Công dân tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, hiện đang triển khai tập trung xây dựng mô hình và đăng ký với Ban Dân vận trong thời gian đến.

7. Kết quả thực hiện QCDCCS, công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

a) Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước (*Quyết định số 161/QĐ-VP ngày 31/12/2020 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh*); xây dựng và ban hành các quy định về quản lý, tài chính, tài sản tại Cơ quan; công khai chi tiết số liệu dự toán và quyết toán đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt, kê cả khoản ngân sách bổ sung.

b) Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ: Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; rà soát thực hiện công tác Quy hoạch cán bộ; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển ngạch, nâng ngạch (*Báo cáo số 804/BC-VP ngày 07/6/2021*) và công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2021 (*Báo cáo số 813/BC-VP ngày 07/5/2021*).

c) Thực hiện công tác minh bạch tài sản, thu nhập của công chức, viên

chức theo quy định. Đã thực hiện niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu - năm 2020 đối với 61 cán bộ, công chức, viên chức theo đúng mẫu, đầy đủ thông tin; sau đó giao cho Thanh tra tỉnh tỉnh đúng quy định. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô do Văn phòng UBND tỉnh quản lý thay thế Quyết định số 109/QĐ-VP ngày 09/9/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

d) Ban Thanh tra nhân dân của Cơ quan nhiệm kỳ 2020-2022 có 03 người, đều là công chức có trình độ, năng lực công tác, thời gian qua hoạt động rất tích cực, thể hiện rõ vị trí, vai trò giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định của Nhà nước trong các mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị; đã thực sự góp phần cùng các tổ chức đoàn thể xây dựng cơ quan vững mạnh.

(Kèm theo Phụ lục số liệu)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Văn phòng UBND tỉnh đã nêu cao vai trò trách nhiệm và tích cực trong việc bám sát Chương trình, kế hoạch công tác năm 2021 triển khai thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để tham mưu sự chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; tích cực phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, nhất là công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo giữ Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và tổ chức thực hiện tốt Nội quy, Quy chế trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị; từ đó đã phát huy được hiệu quả công việc, góp phần *hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh.*

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Việc tuyên truyền, phổ biến về công tác dân vận chính quyền tại cơ quan, đơn vị còn thực hiện lồng ghép trong các hoạt động chung và thông tin trên mạng nội bộ. Nguyên nhân do tính chất, yêu cầu công việc, đòi hỏi công chức, viên chức và người lao động Văn phòng tập trung sức lực và thời gian để đảm bảo hoàn thành tiến độ công việc được giao.

- Việc xây dựng mô hình dân vận khéo của Văn phòng UBND tỉnh tuy đã xác định, lựa chọn mô hình nhưng chưa đăng ký với cấp thẩm quyền. Nguyên nhân: Thời gian qua Văn phòng UBND tỉnh có nhiều thay đổi về công tác cán bộ lãnh đạo, quản lý phân nào cũng ảnh hưởng đến công việc nội bộ của Văn phòng.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Tiếp tục thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo Chương trình, kế hoạch công tác năm 2021 và Kế hoạch số 363/KH-VP ngày 26/3/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện QCDCCS và công tác dân vận chính quyền năm 2021.

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về công tác dân vận. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch số 30-KH/ĐUK ngày 06/5/2021 của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về thực hiện QCDCCS năm 2021 và kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp thẩm quyền về thực hiện QCDCCS.

2. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền tại cơ quan, đơn vị gắn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng với việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; việc thực hiện Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

3. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên; phục vụ lãnh đạo UBND tỉnh tiếp dân định kỳ, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định và lãnh đạo tỉnh tiếp dân, đối thoại trực tiếp với tổ chức, công dân, nhất là những vụ việc nóng, đông người tại Trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh; tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền gắn với đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính xem đây là giải pháp chủ đạo để cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và khả năng tiếp cận các thủ tục hành chính của người dân gắn với nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Duy trì thông tin đường dây nóng để tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh của tổ chức và công dân đối với những hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở, phiền hà của công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh.

5. Phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, công tác dân vận chính quyền tại cơ quan, đơn vị. Việc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị phải được chuẩn bị tốt, chu đáo và phong phú về nội dung, thể hiện đầy đủ tính chất, mục đích, yêu cầu và đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động, biểu dương khen thưởng, nhân rộng điển hình trong cơ quan, đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền trong toàn cơ quan.

6. Triển khai thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ, tuyển dụng, nâng lương,

nâng ngạch, chế độ, chính sách, thi đua - khen thưởng cho công chức, viên chức; cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ nhận thức về lý luận chính trị và trình độ chuyên môn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện tốt công tác văn thư - lưu trữ; lễ tân, khánh tiết; quản lý ngân sách, tài sản công và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng trong toàn cơ quan.

7. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; xây dựng và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Văn phòng UBND tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo, giao ban định kỳ; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý, điều hành của Văn phòng UBND tỉnh và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong toàn cơ quan.

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp/.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- BTV Đảng ủy Khối CQ và DN tỉnh;
- VPUB: Ban TVĐU, CVP, PCVP các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các tổ chức đoàn thể, CBTH;
- Lưu VT, HCTC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Xuân Duệ

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

(Kèm theo Báo cáo số 876/BC-VP ngày 17/6/2021 của Văn phòng UBND tỉnh)

1. Tổng số văn bản đã ban hành trong năm 2021 (cấp tỉnh, cấp huyện): 15 trong đó: Đảng ủy: 02 ; chính quyền: 13
2. Công tác kiểm tra thực hiện công tác dân vận chính quyền, gắn với thanh tra, kiểm tra công vụ:
 - Tổng số đoàn kiểm tra: 0
 - Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra: 0
3. Ước các chỉ số về KT-XH
 - Tăng trưởng kinh tế (GRDP)
 - Thu nhập bình quân đầu người
4. Cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính:
 - Tỷ lệ địa phương cấp huyện thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông": 100%.
 - Tỷ lệ cơ quan sở, ngành thực hiện "một cửa liên thông": 100%.
 - Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: là 414 dịch vụ, trong đó mức độ 4 là 90 dịch vụ.
 - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh: CÓ.
 - Tổng số thủ tục hành chính được cắt giảm: 01 thủ tục, đạt tỷ lệ 1%.
 - Chỉ số hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công: vẫn duy trì ở mức cao 99,8%.
5. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu, xử lý đơn thư và kết quả giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài
 - Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân theo Luật: Tiếp định kỳ 03 cuộc; tiếp đột xuất 01 cuộc; Đối thoại 01 cuộc
 - Kết quả xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại: đơn/ đơn, đạt %
 - Kết quả xử lý giải quyết đơn thư tố cáo: đơn/ đơn, đạt %
 - Kết quả giải quyết các vụ khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài: 02 vụ/ 02 vụ, đạt 100 %.
6. Giám sát, phản biện của MTTQVN, các tổ chức chính trị-xã hội
 - Số cuộc giám sát cuộc, nội dung
 - Số ý kiến phản biện... ý kiến, nội dung
 - Cơ quan Nhà nước, chính quyền địa phương đã tiếp thu ý kiến/ nội dung./.
